kuàng gōng

矿工

noun · miner

Example Sentences

Kuàng gōng men měi tiān dōu yào xià dào hěn shēn de dì xià gōng zuò
矿 工 们 每 天 都 要 下 到 很 深 的 地 下 工 作 。

Miners have to go deep underground every day to work.

Zhè wèi lǎo kuàng gōng yǐ jīng gōng zuò le sān shí nián
这 位 老 矿 工 已 经 工 作 了 三 十 年 。

This old miner has been working for thirty years.
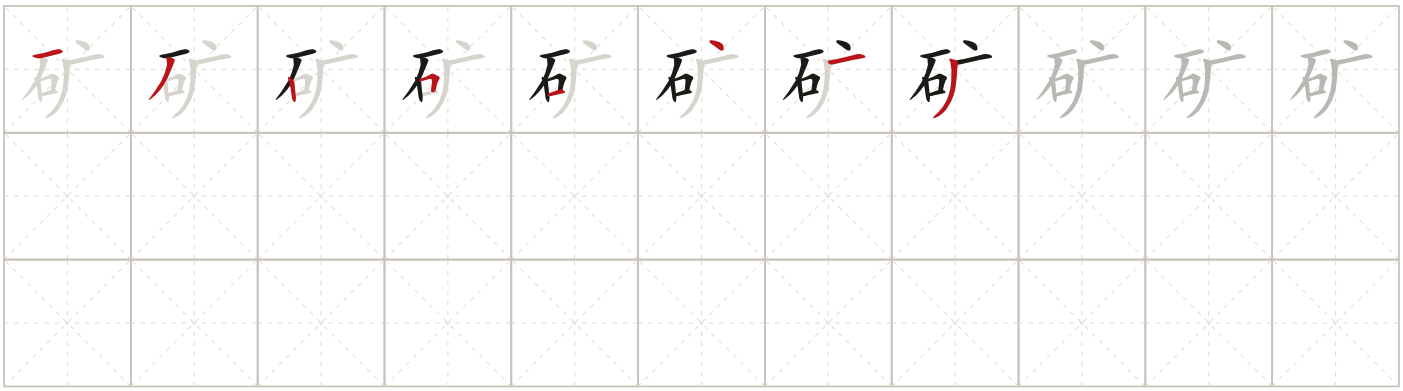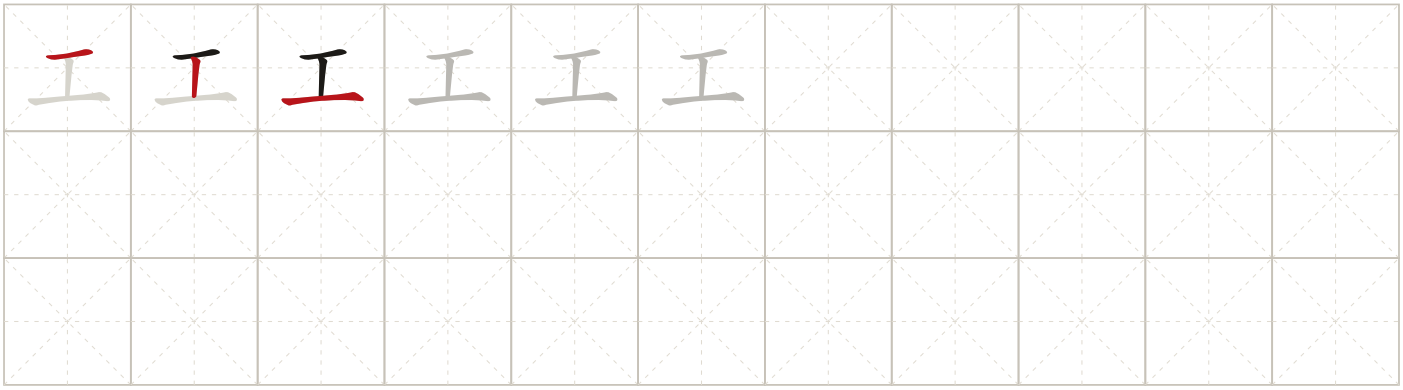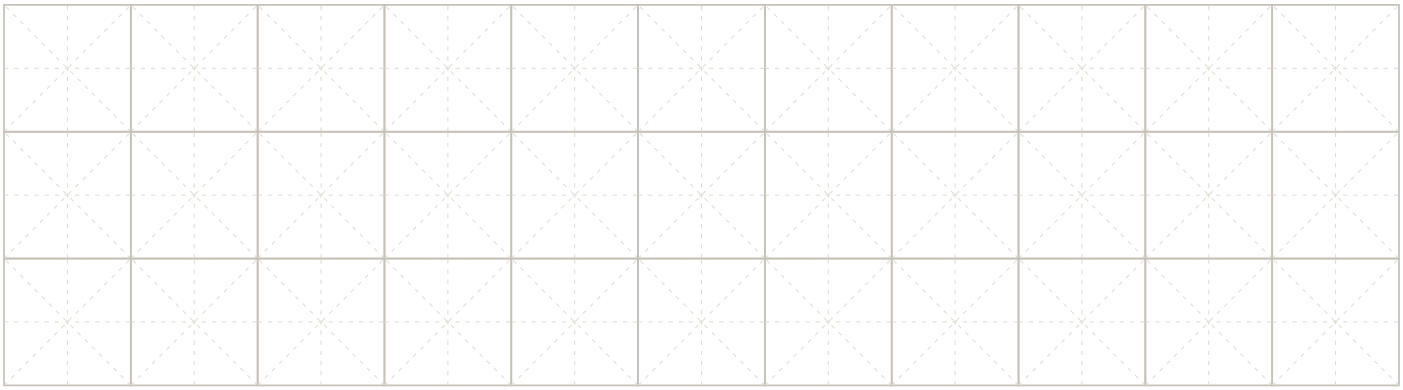
Trace each character, then write the word on your own.